

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu mua tủ theo dõi độ ổn định.
- Tên dự án: Dự án liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu Actiso tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).
- Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện theo Quyết định 2149/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng, phê duyệt Đề án phát triển sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025 (Năm 2025 theo Quyết định 2004/QĐ-UBND, 11/12/2024 và Quyết định số 609/QĐ-UBND, ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng).
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.
- Địa điểm dự án: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar), Số 18, Ngô Quyền, phường Cam Ly Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Cam kết toàn bộ hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau, đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng và lưu hành theo quy định hiện hành.
- Các chỉ tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị trong E-HSMT nêu ra là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào thiết bị có chỉ tiêu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và chứng minh bằng tài liệu cụ thể.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

1.3 Yêu cầu thông số kỹ thuật hàng hóa.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải đảm bảo tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn theo yêu cầu, tương đương hoặc cao hơn, tốt hơn.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa
1	Tủ theo dõi độ ẩm ổn định	Bộ	01	<p>Thông số kỹ thuật chính: Thể tích: ≥ 2000 lít Phạm vi nhiệt độ: $\leq 5,0^{\circ}\text{C}$ đến $\leq 60,0^{\circ}\text{C}$ Độ phân giải nhiệt độ: $\leq 0,1^{\circ}\text{C}$ Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 0.2^{\circ}\text{C}$ Độ đồng đều nhiệt độ : $\pm 1^{\circ}\text{C}$ Phạm vi độ ẩm: $\geq 20\%$ đến $\leq 90\%$ Độ phân giải độ ẩm: $\pm 1\%$ Kích thước trong: (WxDxH) $\geq 1450 \times 1120 \times 1250$ mm Kích thước ngoài : (WxDxH) $\geq 1620 \times 1770 \times 1920$mm Khả năng chịu tải phân bố trên mỗi khay: $\geq 50\text{kg}$ Bộ ≥ 10 kệ và ≥ 4 khay bằng thép SS đi kèm tủ Chất liệu bên trong thép không gỉ SS 316 và inox 304 sơn mờ bên ngoài. Yêu cầu đặc điểm: Có giấy chứng nhận OEM Màn hình cảm ứng (HMI): Exor, Ý. Màn hình điều khiển (PLC): Siemens, Đức Cảm biến nhiệt độ: Rotronic, Thụy Sĩ. Cảm biến độ ẩm: Rotronic, Thụy Sĩ Thép không gỉ: Jindal, Ấn Độ. Gioăng cửa: GCF- Secure, UK. Tay nắm cửa/bản lề: Heyritz, Đức. Hệ thống theo dõi nhiệt độ và độ ẩm cho tủ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • ≥ 4 cảm biến nhiệt độ • ≥ 4 cảm biến độ ẩm. • Kết nối với tủ để theo dõi, trích xuất dữ liệu và điều khiển. Modun GSM cảnh báo di động qua SMS. Cảnh báo cho 5 số di động. Hệ thống khoá cửa an toàn mở và đóng – Loại PIN + In dấu vân tay. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn kiểm tra độ đúng nhiệt độ tủ và độ ẩm do</p>

				<p>đơn vị có chức năng thực hiện. Thiết bị được bảo hành 2 năm Giao hàng trong vòng 30 ngày sau khi ký Hợp đồng. Hồ sơ IQ,OQ/PQ chính hãng.</p> <p>Đáp ứng tiêu chuẩn: Phần mềm 21 CFR part 11 của FDA, báo cáo, báo động và truy vết Audit trail.</p>
--	--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Lưu ý:

- Trong bảng tóm tắt thông số kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, Nhà sản xuất, xuất xứ được đưa ra nêu trên. Được hiểu rằng đơn vị cung cấp có thể sử dụng bất kỳ sản phẩm, nhãn hiệu của bất cứ Nhà sản xuất nào, không bắt buộc đơn vị cung cấp phải chọn đúng theo nhà sản xuất, xuất xứ trong bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên nhưng đơn vị cung cấp phải chứng minh được rằng các đặc tính tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ và đảm bảo phù hợp với Quy phạm, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.

- Đơn vị cung cấp khi được chọn đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu trên đề nghị đơn vị cung cấp phải có trách nhiệm;

+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn).

+ Đơn vị cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng mà đơn vị cung cấp đưa ra với yêu cầu chi tiết kỹ thuật nêu trên thông qua một đơn vị có chức năng theo quy định của nhà nước.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3: Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hàng hóa cung cấp có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của mặt hàng trúng thầu khi giao hàng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu thì bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.